

Số: /BC-UBND

Sơn Hải, ngày tháng năm 2026

**BÁO CÁO**  
**Kết quả công tác cải cách hành chính quý I năm 2026**

Thực hiện Công văn số 82/SNV-CCHC ngày 10/7/2025 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính; Chủ tịch UBND xã Sơn Hải báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính (CCHC) quý I năm 2026, cụ thể như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC**

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các sở, ngành của tỉnh về công tác CCHC; UBND xã, Chủ tịch UBND xã đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện như: Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 02/02/2026 về cải cách hành chính nhà nước xã Sơn Hải năm 2026; Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 về việc quyết định thành lập Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; Công văn số 132/UBND-CA ngày 18/3/2026 về việc tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn nhân dân trên địa bàn xã tích hợp tài khoản ASXH UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch về cải cách hành chính xã năm 2026.

Thực hiện báo cáo định kỳ bao gồm: Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (báo cáo hàng ngày).

Chỉ đạo đầy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của xã; niêm yết công khai thủ tục hành chính, nội dung tiếp nhận, phản ánh, ý kiến về quy định hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt các nội dung liên quan đến CCHC đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị.

Với vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC; Chủ tịch UBND xã thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tham mưu thực hiện kịp thời, đầy đủ nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; đồng thời, giao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ về CCHC trên địa bàn xã. UBND xã đã chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí<sup>1</sup> để thực hiện công tác CCHC.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC**

**1. Cải cách thể chế**

- UBND xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tập trung làm tốt công tác tham mưu ban hành văn bản đảm bảo đầy đủ, đúng tiến độ, trình tự, thủ tục theo quy định (nếu có phát sinh theo quy định).

<sup>1</sup> Kinh phí bố trí theo Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND xã Sơn Hải cho cho Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 với số tiền 960.660.000 đồng

- Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện trên cơ sở lĩnh vực được giao phụ trách đảm bảo thường xuyên, đúng quy định nhằm kịp thời phát hiện ra những tồn tại để tham mưu, chỉ đạo khắc phục theo quy định.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)**

- UBND xã chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc UBND xã thực hiện đảm bảo quy định về thời gian giải quyết TTHC đối với từng lĩnh vực theo các Quyết định của UBND tỉnh ban hành về danh mục, thời gian giải quyết TTHC.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã chủ động tham mưu và đánh giá tác động của TTHC thuộc thẩm quyền của xã; thực hiện tốt việc số hoá, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC hồ sơ ngay khi tiếp nhận và giải quyết; việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính cũng đã được UBND xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện (đặc biệt là những TTHC phức tạp, rườm rà về cách thức và thời gian giải quyết); việc công bố, cập nhật, công khai TTHC đã được UBND xã thực hiện đầy đủ, kịp thời tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- UBND xã đã chỉ đạo tổ chức triển khai áp dụng Bộ nhận diện Bộ phận Một cửa đồng bộ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-VPCP.

- Hiện tại, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đang có 04 biên chế với trình độ đáp ứng yêu cầu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được phân công làm việc tại Bộ phận Một cửa. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trung tâm Phục vụ hành chính công được quan tâm đầu tư mới, đồng bộ. Tổng số lĩnh vực giải quyết TTHC Trong quý I năm 2026 (tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/3/2026), Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Sơn Hải đã tiếp nhận tổng số 1.445 hồ sơ, trong đó: kỳ trước là 0 hồ sơ, trong kỳ là 1.445 hồ sơ; đã trả kết quả 1.441 hồ sơ, trong đó hồ sơ giải quyết trước hạn là 1.429 hồ sơ (đạt 98,9%), đúng hạn là **11**, quá hạn là 01 hồ sơ; hồ sơ đang giải quyết là 04; hồ sơ trả lại cho tổ chức, cá nhân là 0; hồ sơ liên thông là 103 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến một là 1.445 hồ sơ (đạt tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến là 100%).

- Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến là 1.441 hồ sơ, đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ có số hóa khi tiếp nhận là 1.445 hồ sơ, đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ có kết quả điện tử là 1.441 hồ sơ, đạt 100%.

- Việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ đã được UBND xã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, triển khai 25 Dịch vụ công trực tuyến không thu thành phần hồ sơ, trong đó đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết 08/25 thủ tục trên Dịch vụ công với chất lượng giải quyết TTHC đảm bảo. Việc phối hợp thực hiện xử lý và giải quyết hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

- Năng lực của đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm từ cấp tỉnh đến cấp xã trong giải quyết các TTHC được thông suốt, hiệu quả.

Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã thực hiện cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần cho người dân trên địa bàn đảm bảo theo quy định.

- Chủ tịch UBND xã thực hiện nghiêm việc tiếp dân định kỳ, đồng thời bố trí nhân lực thuộc Văn phòng HĐND&UBND xã trực thường xuyên tại Bộ phận tiếp dân của xã nên đã kịp thời tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, TTHC do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành theo kiến nghị của người dân trên địa bàn xã.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

- UBND xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã thực hiện nghiêm các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị mình đã được ban hành (trong đó, ngày 31/12/2025, Chủ tịch UBND xã đã ban hành Quyết định số 775/QĐ-UBND về việc thành lập trạm Y tế Sơn Hải, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Trạm Y tế Sơn Hải).

- UBND xã tiếp tục duy trì ổn định công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã. Trong quý I/2026, Chủ tịch UBND xã đã ban hành: Quyết định bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý đối với 04 công chức, viên chức. Quyết định tiếp nhận và điều động viên chức đến công tác tại Trạm Y tế Sơn Hải đối với 19 viên chức, Quyết định tiếp nhận và điều động viên chức đến công tác tại trường Mầm non Sơn Hải 01 viên chức.

- Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phân cấp quản lý nhà nước của HĐND, UBND xã và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã trong thực thi công vụ.

- Thực hiện quản lý và sử dụng biên chế hành chính và sự nghiệp theo đúng số lượng được tỉnh giao.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

- Kết quả xây dựng, ban hành các quy định về vị trí việc làm của công chức, viên chức: UBND xã đã ban hành Tờ trình số 72/TTr-UBND ngày 24/11/2025 về việc đề nghị phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức xã Sơn Hải giai đoạn 2025-2030 (đã được Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định).

- Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Chủ tịch UBND xã đã ban hành 07 Quyết định bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý<sup>2</sup>

- Tập thể cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã đã nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính. Trong quý I/2026, không có trường hợp công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

<sup>2</sup> (Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 về việc bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Trạm Y tế Sơn Hải đối với bà Lục Thị Bình; Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 về việc bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Trạm Y tế Sơn Hải đối với ông Nguyễn Đức Lại; Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 về việc giao phụ trách Trạm Y tế Sơn Hải với ông Nguyễn Đức Lại, Phó Giám đốc Trạm Y tế Sơn Hải; Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 về việc bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công với ông Vi Văn Phép, Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 về việc bổ nhiệm chức danh phó Trưởng phòng Kinh tế với bà Hoàng Thị Tích; Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 về việc bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng Trường Mầm non Hộ Đáp với bà Hoàng Thị Dục; Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 25/3/2026 về việc bổ nhiệm chức danh Phó Hiệu trưởng Trường Mầm non Hộ Đáp với bà Lại Thị Tình)

- Kết quả thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức: UBND xã đã cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức theo quy định.

- Về công chức cấp xã: Tính đến nay, số lượng công chức xã là 24 người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; Việc sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn xã ổn định, đảm bảo số lượng biên chế phù hợp với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trên địa bàn xã.

## **5. Cải cách tài chính công**

### **5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách tại cơ quan, địa phương**

*\* Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao*

- Công tác thu ngân sách nhà nước được triển khai đồng bộ ngay từ đầu năm theo dự toán được cấp có thẩm quyền giao. UBND xã đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan thuế, các thôn và các đơn vị liên quan để tuyên truyền, đôn đốc thu các khoản thu trên địa bàn.

- Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo: tổng thu ngân sách nhà nước là 46,369 tỷ đồng/138,451 tỷ đồng (đạt 33,5% so với dự toán được giao).

*\* Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công*

- Việc quản lý và giải ngân vốn đầu tư công được thực hiện đúng quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn. Các dự án đầu tư được theo dõi chặt chẽ về tiến độ, khối lượng và thủ tục thanh toán.

### **5.2. Kết quả thực hiện quy định về quản lý, sử dụng tài sản công**

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công được thực hiện theo Luật định, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Việc mua sắm, sử dụng, bảo quản và thanh lý tài sản công được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng tiêu chuẩn, định mức; tài sản được theo dõi, hạch toán đầy đủ trên sổ sách và phần mềm quản lý tài sản.

- Trong quý không xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí tài sản công; việc rà soát, sắp xếp lại cơ sở nhà, đất được thực hiện theo chỉ đạo của cấp trên.

### **5.3. Kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập**

Trên địa bàn xã hiện có 07 đơn vị sự nghiệp công lập. Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính được triển khai đồng bộ, từng bước nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị. Cụ thể:

- Số đơn vị sự nghiệp công lập nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: 07 đơn vị, không có đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên một phần.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

### **6.1. Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

- Tiếp tục quán triệt và triển khai đầy đủ các văn bản của Trung ương, của tỉnh liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chỉ đạo sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ, quy chế bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin, quy định về sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong giải quyết TTHC theo đúng quy định.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về chuyên đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân.

### **6.2. Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật**

- Hệ thống mạng LAN, WAN của UBND xã được đầu tư đồng bộ, kết nối ổn định với Trung tâm Dữ liệu của tỉnh.

- 100% công chức xã được trang bị máy tính cá nhân, kết nối Internet băng thông rộng, đáp ứng yêu cầu xử lý hồ sơ, văn bản điện tử.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã được trang bị màn hình hướng dẫn, máy quét, máy in, thiết bị số hóa hồ sơ; triển khai hệ thống camera giám sát tại trụ sở UBND xã. Hệ thống đường truyền phục vụ dịch vụ công trực tuyến đảm bảo thông suốt, an toàn.

### **6.3. Kết quả xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng**

- UBND xã triển khai đầy đủ các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu LGSP; sử dụng các nền tảng số dùng chung của tỉnh theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc việc xử lý công việc trên Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành; 100% văn bản đến, văn bản đi (trừ văn bản mật) được xử lý điện tử, ký số theo quy định.

- Nền tảng họp trực tuyến được sử dụng phục vụ các cuộc họp giữa xã với trung ương, tỉnh; nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành. Tiếp tục chỉ đạo áp dụng nền tảng họp không giấy tờ, trao đổi công việc qua môi trường mạng.

### **6.4. Kết quả xây dựng, phát triển dữ liệu**

- UBND xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức; cơ sở dữ liệu hộ tịch; cơ sở dữ liệu về dân cư được khai thác đồng bộ thông qua hệ thống CSDL quốc gia.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa UBND xã và sở, ngành của tỉnh theo đúng quy định. Ứng dụng mã định danh điện tử (VNeID) vào giải quyết các thủ tục liên quan người dân; Công an xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã hướng dẫn 1.649 lượt người dân thao tác, thực hiện kê khai, nộp hồ sơ trên công dịch vụ công.

### **6.5. Kết quả xây dựng, phát triển các ứng dụng, dịch vụ nội bộ**

- Trong quý I/2026, 100% công chức xã tiếp tục thực hiện trao đổi, xử lý hồ sơ công việc trên hệ thống Quản lý văn bản điều hành. Sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tất cả các lĩnh vực chuyên môn (tư pháp - hộ tịch, địa chính, văn hóa - xã hội,...) đều vận hành các phần mềm chuyên ngành theo quy định của tỉnh.

### **6.6. Kết quả xây dựng, phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp**

- Cung cấp đầy đủ dịch vụ công trực tuyến theo danh mục của tỉnh; hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến thông qua Cổng Dịch vụ công của tỉnh. Hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID; triển khai tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh của xã.

- Dịch vụ thanh toán trực tuyến lệ phí TTHC được công khai, hỗ trợ thuận tiện; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng tăng. Một số dịch vụ phục vụ

Nhân dân như: đăng ký tạm trú, khai báo lưu trú, đăng ký hộ tịch... tiếp tục được thực hiện trên môi trường số.

### **6.7. Thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp**

Tổng số lĩnh vực giải quyết TTHC. Trong quý I năm 2026 (tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/3/2026), Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Sơn Hải đã tiếp nhận tổng số 1.445 hồ sơ, trong đó: kỳ trước là 0 hồ sơ, trong kỳ là 1.445 hồ sơ; đã trả kết quả 1.441 hồ sơ, trong đó hồ sơ giải quyết trước hạn là 1.429 hồ sơ (đạt 98,9%), đúng hạn là 11, quá hạn là 01 hồ sơ; hồ sơ đang giải quyết là 04; hồ sơ liên thông là 103 hồ sơ, hồ sơ tiếp nhận và giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến một là 1.445 hồ sơ (đạt tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến là 100%).

Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến là 1.441 hồ sơ, đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ có số hóa khi tiếp nhận là 1.445 hồ sơ, đạt 100%. Tỷ lệ hồ sơ có kết quả điện tử là 1.441 hồ sơ, đạt 100%.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

- UBND xã thường xuyên chỉ đạo thực hiện công tác CCHC, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.

- Công tác kiểm soát TTHC trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của xã theo hướng ngày càng phục vụ tốt hơn cho người dân, các TTHC ngày càng được đơn giản hóa để người dân dễ dàng tiếp cận. Các văn bản chỉ đạo được chuyển tải kịp thời đến công chức, viên chức và các đơn vị qua nhiều hình thức để quán triệt, nâng cao ý thức trách nhiệm hơn trong thực hiện nhiệm vụ.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông được UBND xã chỉ đạo triển khai nghiêm túc. UBND xã thường xuyên thực hiện đổi mới, cải tiến quy trình, đầu tư nâng cấp trang thiết bị, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Việc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến đang dần đi vào ổn định, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ công trực tuyến ngày càng tăng lên.

- UBND xã đã đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động CCHC, duy trì và nâng cao chất lượng Cổng thông tin điện tử xã nhằm cập nhật văn bản, công khai, tuyên truyền tới người dân và doanh nghiệp các tin tức mới được cập nhật của xã, tỉnh.

- Việc ứng dụng CNTT, ứng dụng chữ ký số, phần mềm điện tử, xây dựng chính quyền điện tử của các cơ quan trực thuộc UBND xã tiếp tục mang lại kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Một số tổ chức, công dân vẫn giữ thói quen đến trực tiếp các cơ quan, Bộ phận một cửa của xã để giải quyết TTHC, chưa quen với việc gửi hồ sơ và nhận kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRỌNG TÂM**

**1.** Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của tỉnh về công tác CCHC, kiểm soát thủ tục hành chính, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

2. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC, tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử. Phần đầu 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 90% trở lên; 100% TTHC của xã có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt 100%; Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%.

3. Đẩy mạnh cải cách thể chế mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính, kiến nghị, sửa đổi, bổ sung và kiến nghị loại bỏ những văn bản không còn phù hợp gây cản trở hoạt động sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, phục vụ nhân dân.

4. Tiếp tục duy trì, triển khai kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về công tác CCHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông bằng nhiều hình thức.

5. Tăng cường quản lý đội ngũ cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền, thực hiện kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức.

6. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Kế hoạch 07-KH/TU ngày 25/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, Kế hoạch 17/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch số 07-KH/TU.

7. Đẩy mạnh việc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ triển khai tập huấn chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ công chức cấp xã trực tiếp thực hiện công tác CCHC để triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp với các sở, ngành liên quan sớm khắc phục một số vấn đề về đồng bộ giữa Cổng dịch vụ công của tỉnh và các phần mềm chuyên ngành của Bộ Tư pháp, Bộ Nông nghiệp và Môi trường...

Trên đây là Báo cáo của UBND xã Sơn Hải về kết quả công tác cải cách hành chính quý I năm 2026./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Phòng Văn hoá - Xã hội xã;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hải**

## BIỂU MẪU THỐNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC CCHC QUÝ I NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2026 của Chủ tịch UBND xã Đồng Việt)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	30	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	10,87	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	46	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	05	
3.	<b>Kiểm tra CCHC</b>			
3.1.	Số phòng, ban, đơn vị...thuộc sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
3.2.	Số phòng, ban, đơn vị...thuộc UBND cấp xã đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	-	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	<b>Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao</b>			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	17	
4.1.1.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	07	
4.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
4.1.3.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
5.	<b>Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức</b>	Có = 1; Không = 0	1	

5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	0	
<b>6.</b>	<b>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</b>	Không = 0 Có = 1	1	
<b>7.</b>	<b>Tổng số VBQPPL<sup>1</sup> do cơ quan, địa phương tham mưu, ban hành</b>	Văn bản	<b>0</b>	
7.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh tham mưu	Văn bản	0	
7.2.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
<b>8.</b>	<b>Rà soát VBQPPL</b>			
8.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản		
8.2	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp xã	Văn bản	0	
8.3	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	-	
8.3.1	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	0	
8.3.2	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
<b>9.</b>	<b>Thống kê TTHC</b>			
9.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	215	
9.2.	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	20	
9.3.	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	33	
9.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan	Thủ tục	360	
<b>10</b>	<b>Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông</b>			
10.1.	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	%	35/360= 9,72 %	

10.2.	Số TTHC đang thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	417	
<b>11.</b>	<b>Kết quả giải quyết TTHC</b>			
11.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
11.1.1	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>		
11.1.2	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>		
11.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100%	
11.2.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	1.112	
11.2.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	1.112	
11.3.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
11.3.1	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	0	
11.3.2	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	0	
<b>12.</b>	<b>Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy</b>			
12.1.	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương	Cơ quan, đơn vị	11	
12.1.1	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	0	
12.1.2	<i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	0	
12.1.3	<i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp xã</i>	<i>Cơ quan, đơn vị</i>	11	
<b>13</b>	<b>Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).</b>		<b>0</b>	
13.1.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
13.2.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
13.3.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật.	Người	0	

<b>14</b>	<b>Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công</b>	<b>%</b>	<b>0</b>	
14.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	0	
14.2	Đã thực hiện	Triệu đồng	0	
<b>15.</b>	<b>Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)</b>			
15.1	Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương	Đơn vị	11	
15.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
15.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
15.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	0	
15.4.1	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
15.4.2	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	0	
15.4.3	<i>Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên</i>	<i>Đơn vị</i>	11	
15.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	11	
15.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	
<b>16.</b>	<b>Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất</b>	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	
<b>17.</b>	<b>Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia</b>	<b>%</b>	<b>100</b>	
<b>18.</b>	<b>Số liệu về trao đổi văn bản điện tử</b>			
18.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
18.1.1.	<i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i>	<i>%</i>		
18.1.2	<i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh.</i>	<i>%</i>	100	

18.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương ( <i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i> ).	%	100	
18.2.1	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%		
18.2.2	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	100	
<b>19</b>	<b>Cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)</b>			
19.1.	Tỷ lệ DVCTT toàn trình đủ điều kiện	%	46/112=41,07%	
19.1.1	Tổng số DVC đủ điều kiện lên trực tuyến toàn trình	Thủ tục	112	
19.1.2	Số lượng DVCTT toàn trình	Thủ tục	46	
19.2	Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần)	%	100%	
19.2.1	Tổng số DVCTT có phát sinh hồ sơ (gồm các DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức)	Thủ tục	35	
19.2.2	Số DVCTT có phát sinh hồ sơ trực tuyến	Thủ tục	35	
19.3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	%	30,58	
19.3.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Thủ tục	112	
19.3.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT toàn trình	Thủ tục	34	
19.4	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến một phần	%	41,73	
19.4.1	Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp)	Hồ sơ	1.112	
19.4.2	Số hồ sơ nộp trực tuyến của các DVCTT một phần	Hồ sơ	464	
19.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
19.5.1	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	767	
19.5.2	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	767	